TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **268/**2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 , 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 422/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây :

1. Chị Nguyễn Hương Tr - Sinh năm: 1985;

2. Anh Vũ Chí T - Sinh năm: 1979;

Cùng địa chỉ: Số 21, ngõ 39, đường Nguyễn Đổng Chi, tổ dân phố số 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hương Tr và anh Vũ Chí T kết hôn năm 2013, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Diễn *(Nay là: Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội).* Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách sống của hai anh chị khác nhau, nên anh chị thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Anh chị đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa hai anh chị ngày càng trầm trọng hơn. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh chị cùng thỏa thuận ly hôn để ổn định cuộc sống cho hai người. Anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Tr và anh T có 02 con chung là: Cháu Vũ Trung Kiên, sinh ngày 03/12/2013 và cháu Vũ Đăng Khôi, sinh ngày 21/11/2016. Ly hôn, Chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đăng Khôi, anh T có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trung Kiên. Không ai phải dưỡng nuôi con cho ai.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không T và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 10 tháng 10 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hương Tr và anh Vũ Chí T.

- Về con chung: Chị Tr và anh T có 02 con chung là: Cháu Vũ Trung Kiên, sinh ngày 03/12/2013 và cháu Vũ Đăng Khôi, sinh ngày 21/11/2016. Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đăng Khôi. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trung Kiên. Không ai phải dưỡng nuôi con cho ai. Chị Tr và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Hương Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị Tr đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình *(Theo biên lai số 8089, ngày 08/10/2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
-UBND Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy